

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **515/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày: 16/9/2020  
V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Bách.*

*Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Dương Xuân Thìn*

*2/ Bà Nguyễn Thị Mai*

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thu Thảo*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Nga** – Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2020/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXX ngày 12 /8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1983; Đăng kí hộ khẩu thường trú: Xóm Bốn Thôn B, xã Kim N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: ki ốt 44 chợ Kim N, xã Kim N, Đ, Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1982; Đăng kí hộ khẩu thường trú: Nơi ở: Xóm Bốn Thôn B, xã Kim N, huyện Đ, thành phố Hà Nội

(Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2020, các lời khai bổ sung tại Tòa án, chị Vũ Thị H- nguyên đơn trình bày:*

- Về tình cảm: Chị kết hôn với anh Nguyễn Mạnh H ngày 30/10/2003 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải B, huyện Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống tại xóm Bốn Thôn B, Kim N, huyện Đ, TP Hà Nội. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hòa hợp được với nhau, bất đồng về việc nuôi dạy con cái, làm ăn kinh tế. Nay chị H xác định

tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, vợ chồng không đem lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh H

- Về con chung: anh H và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 26/8/2004 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 24/10/2011 và cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 21/8/2014. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi cả 3 con, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Anh Nguyễn Mạnh H – bị đơn trình bày:*

- Về tình cảm: Về thời gian và điều kiện kết hôn của anh chị đúng như chị H đã trình bày. Vợ chồng anh chị đã li thân từ tháng 11/2019 chị H đã bỏ ra ngoài thuê nhà ở. Anh có thường xuyên liên lạc với chị H nhưng chị H đều từ chối. Anh H không muốn li hôn mà muốn vợ chồng về đoàn tụ.

- Về con chung: anh H và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 26/8/2004 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 24/10/2011 và cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 21/8/2014. Trường hợp phải ly hôn anh H đồng ý để chị H nuôi cả 3 cháu. Anh chị sẽ tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án cho được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

Chị H xin được chăm sóc cả 3 cháu sau khi hôn mặc dù biết vất vả nhưng không yên tâm để giao con cho anh H. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền lợi của con khi cha mẹ ly hôn.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

Qua công tác kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý cho đến khi xét xử:

Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng người tham gia tố tụng.

Thời hạn thụ lý vụ án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ vợ chồng và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự tại phiên tòa.

Về phía đương sự: Nguyên đơn, chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; Bị đơn còn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật về

tổ tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ được Tòa án nhân dân huyện Đ thu thập có cơ sở để khẳng định anh H và chị H đã sống li thân với nhau từ năm 2019, không ai còn quan tâm đến chồng hoặc vợ mình. Các bên cũng đã được gia đình, thôn hòa giải nhưng không có kết quả. Như vậy đã thấy rõ cuộc sống đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cần phải cho li hôn.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, Miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Luật thi hành án dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Tòa án tuyên:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H với anh Nguyễn Mạnh H

+ Về con: anh H và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 26/8/2004 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 24/10/2011 và cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 21/8/2014. Giao 3 cháu cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: chị Vũ Thị H phải chịu án phí không có giá ngạch.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.*

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 27.5.2020 chị Vũ Thị H đã có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H và nộp tại Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn hiện cư trú tại Xóm Bốn Thôn B, Kim N, Đ, Hà Nội nên Tòa án thụ lý đơn khởi kiện nên việc thụ lý đơn và thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền về loại việc và thẩm quyền về lãnh thổ.

Chị H chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn, nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Anh H không yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung.

Tòa án xác định vụ án có nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, cho đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự đến để ghi lời khai và triệu tập bị đơn đến Tòa làm việc theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Anh H và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng kí kết hôn ngày 30.10.2003 tại Ủy ban nhân xã Hải B, Đ, Hà Nội nên hôn nhân trên là hợp pháp.

Lí do ly hôn hai bên mâu thuẫn không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2019, hai bên không quan tâm, chăm sóc gì với nhau nữa.

Về con chung: anh H và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 26/8/2004 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 24/10/2011 và cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 21/8/2014.

Ủy ban nhân dân xã Kim N, đại diện Thôn B cho biết chị H và anh H sinh sống ở địa pH có mâu thuẫn, anh H thường xuyên đi uống rượu say về đánh đập chửi bới chị H, Chị H thuê kiốt ở riêng. Ủy ban nhân dân xã và Thôn đã hòa giải một lần nhưng không thành. Về thu nhập của hai anh chị địa pH không nắm rõ

Ủy ban nhân dân xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những ý kiến của các bên trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, của nguyên đơn tại phiên tòa, thực trạng cuộc sống vợ chồng đã cho thấy rõ anh H và chị H đã li thân với nhau Do đó hai bên chỉ quan tâm đến cuộc sống của mình chẳng ai quan tâm đến ai. Nghĩa vụ của vợ chồng trong việc quan tâm chăm sóc cả về vật chất và tinh thần đều không được thực hiện. Như vậy cả hai bên đều đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng dẫn đến tình trạng hôn nhân của hai bên thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 qui định “ Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. ”

Hội đồng xét xử thấy hôn nhân của anh H chị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H cho chị được ly hôn.

Con chung vợ chồng: anh H và chị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 26/8/2004 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 24/10/2011 và cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 21/8/2014.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các buổi làm việc Anh H đồng ý giao cả 3 con cho chị H chăm sóc Anh, Chị sẽ tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại

phiên tòa chị H xin được nuôi cả 3 cháu vì lí do anh H thường xuyên say rượu, cờ bạc nên chị không yên tâm khi giao con cho anh H. Chị chấp nhận khó khăn để chăm sóc cả 3 con.

### **Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định**

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Căn cứ nguyện vọng và xét hoàn cảnh cụ thể, Hội đồng xét xử giao cả 3 cháu cho chị H chăm sóc sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi các cháu đều trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Tài sản chung vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 227 Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17, Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, Miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị H

Xử:

Chị Vũ Thị H được li hôn với anh Nguyễn Mạnh H

Về con chung: anh H và chị H có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 26/8/2004, cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 24/10/2011 và cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 21/8/2014.

Giao các cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 26/8/2004 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 24/10/2011 và cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 21/8/2014 chị chị Vũ Thị H chăm sóc nuôi dưỡng sau khi li hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi các cháu đều trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2018/16262 ngày 2.6.2020 của Chi cục thi hành án dân sự Đ nay được chuyển thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Đường sự trong vụ án;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã Hải B, Đ, Hà Nội để vào sổ đăng ký kết hôn số 91 quyển 01/2013
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồng Bách**